

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/HS-ST**

Ngày: 15-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh
Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu
Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Ông Phạm Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1982, tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 9, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1979 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 cho đến ngày 03/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Luật sư Lê Hoài G – Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường N, Phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* **Bị hại:** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

2. Ông Đỗ T, sinh năm 1941. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã L, huyện H, tỉnh Bình Phước

* **Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Thành L (T), sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Lê Trọng N (Đ), sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Nhâm Minh P (T), sinh năm 1965. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Ông Trương Minh H, sinh năm 1973. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

5. Ông Trần Văn V, sinh năm 1968. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2018, Nguyễn Văn K và Lê Thanh T, sinh năm 1986 cùng có quan hệ tình cảm với Võ Thị Hồng Đ, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước nên giữa K và T xảy ra mâu thuẫn với nhau, T nhiều lần điện thoại đe dọa K nên K chặn số điện thoại của T.

Khoảng 14 giờ ngày 16/9/2019, sau khi đã uống rượu, T mượn điện thoại của Lê Trọng N, sinh năm 1981 điện thoại chửi và thách thức đánh nhau với K. Sau đó T và K hẹn gặp nhau ở ngã ba đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 13 và xã Q để đánh nhau.

Trước đó, K đã để sẵn 01 con dao bằng inox màu trắng, mũi nhọn, dài 75cm, cán dao được cuốn bằng vải màu đỏ, dài 24cm, bản rộng 0,3cm bỏ trong 01 túi đựng vớt cầu lông ở phía dưới hàng ghế giữa của xe ô tô loại 07 chỗ, biển kiểm soát 93H – 4456. K nói Vũ Thành L là tài xế chạy xe thuê cho K chở đi công việc

thì L điều khiển xe ô tô chở K đi ra đường Quốc lộ 13 dừng ở lề đường theo hướng từ thị trấn T đi huyện C, K xuống đứng ở phía sau xe ô tô chờ T.

T điều khiển xe mô tô chở N đi gặp K và dừng xe ở lề đường Quốc lộ 13 theo hướng từ huyện C đi thị trấn T. K và T vẫy tay nhau thách thức “Mày qua đây, mày qua đây”. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N đi về hướng ngã tư thị trấn T, K lên xe ô tô nói L chở đi theo T. Khi đến gần ngã tư thị trấn T, T rẽ phải đi vào đường đất được khoảng 15m thì dừng xe lại, T xuống xe và nói N chạy xe về nhà trước. L dừng xe cách T khoảng 10m và ngồi trên xe ô tô. Lúc này, K xuống xe lấy túi đựng vợt cầu lông mở ra lấy con dao cầm đi về phía T, T cũng đi về phía K. Khi còn cách nhau khoảng 01m thì K cầm dao bằng tay phải giơ lên chém chéo theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái 01 nhát trúng vào vùng mặt bên trái của T, T xông vào ôm K rồi cả hai vật nhau giằng co nhau làm T ngã ngồi xồm trên đường. Trong lúc giằng co nhau, T đã bị con dao của K cắt trúng và gây ra các vết thương bờ trên – ngoài vai trái và vết thương sau mông bên trái. Sau đó, K tiếp tục cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng đỉnh đầu của T. Lúc này, anh Trương Minh H chạy đến can ngăn đẩy K ra hướng đường Quốc lộ 13 thì T nhặt đá ném về phía K nhưng không trúng. Trong lúc giằng co với T, K bị con dao cắt trúng vào đùi trái nên K lên xe ô tô để L điều khiển chở đến trạm y tế xã M may vết thương. Đến 16 giờ ngày 16/9/2019, Nguyễn Văn K ra đầu thú tại Công an huyện H, khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Lê Thanh T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện H sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị, đến ngày 26/9/2019 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 214/2020/TgT ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận đối với bị hại Lê Thanh T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh trái kích thước (1,8 x 0,3)cm lồi, gọn, mờ sọ dưới sẹo đỉnh trái: 06%: Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo từ gò má trái đến đỉnh vành tai trái kích thước (11 x 0,2)cm gọn mờ, gãy cung gò má trái: 14%: Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trước ra sau (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo bờ trên – ngoài vai trái kích thước (2,5 x 1,5)cm lồi: 02%: Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ sau ra trước (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo sau mông bên trái, kích thước (5 x 1)cm lồi: 02%: Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ sau ra trước (so với cơ thể bị hại).

2. Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi vào cơ thể có thể gây ra được vết thương vùng đầu, má trái, vai trái và mông bên trái của Lê Thanh T.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (hai mươi hai phần trăm).

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- 01 túi nylon màu đen, được may kín và có dây kéo còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng, nhãn hiệu: Babolat TM.

- 01 con dao bằng inox, màu trắng, mũi nhọn, dài 75cm, cán dao được cuốn bằng vải màu đỏ, trắng, dài 24cm, bản rộng 0,3cm (đã được niêm phong trong 01 thùng giấy cartong, màu trắng, kích thước 9 x 8 x 6,5cm (loại thùng giấy bánh trung thu Kinh Đô), nhãn: Bánh trung thu Kinh Đô).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số: 93H-4456, số loại ZACE GL, màu xanh, số máy 7K-0663980, số khung: KF3-6907606.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb Gold, số IMEI: 359215073765092.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo.

- Bị hại anh Lê Thanh T thừa nhận sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 15, 38, 50 và 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 04 đến 05 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng:

Ông Đỗ T, anh Vũ Thành L, anh Lê Trọng N, ông Nhâm Minh P, ông Trương Minh H và ông Trần Văn V đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, những người này vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, vì vậy, căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

Đối với việc vắng mặt Luật sư bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại anh Lê Thanh T và những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cùng có quan hệ tình cảm với Võ Thị Hồng Đ nên giữa Nguyễn Văn K và Lê Thanh T xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 14 giờ ngày 16/9/2019, T và K hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba Q thuộc thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để đánh nhau. Khi gặp nhau, K cầm 01 con dao bằng inox, màu trắng, mũi nhọn, dài 75cm, cán dao được cuốn bằng vải màu đỏ, dài 24cm, bản rộng 0,3cm là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát trúng vào vùng mặt của Lê Thanh T, T xông vào ôm K rồi cả hai vật nhau giằng co nhau làm T ngã ngồi xồm trên đường. Trong lúc giằng co, T bị con dao cắt trúng vai trái và hông bên trái. K tiếp tục cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng đỉnh đầu của T là những vùng trọng yếu của cơ thể gây tổn thương tích 22%, sau khi được anh Trương Minh H vào can ngăn thì K mới dừng lại. Anh Lê Thanh T được đưa đi cấp cứu và điều trị kịp thời nên không chết.

Hành vi của Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo với bị hại, bị cáo không lựa chọn cách thức cư xử phù hợp để giải quyết mâu thuẫn mà lại dùng dao loại bằng inox, mũi nhọn, lưỡi sắc để chém vào vùng đầu, vùng mặt của bị hại. Do được anh Trương Minh H vào can ngăn và anh T được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết. Việc bị hại T không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại T còn thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhất.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại T thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu, vào mặt của bị hại là những vùng trọng yếu

của cơ thể là trái pháp luật, có thể tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và bất chấp hậu quả của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại T số tiền 255.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo cũng nhiều lần tham gia công tác từ thiện, đóng góp ủng hộ Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Phước, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ và cha mẹ già yếu. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Lê Thanh T số tiền 255.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, những công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm theo Biên bản tạm giữ và Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật ngày 16/9/2019 (bút lục số 38, 39) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Zace GL, màu xanh, biển số: 93H-4456, số máy: 7K-0663980, số khung: KF3-6907606: Qua xác minh, đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ T cho Nguyễn Văn K mượn để sử dụng, ông T không

biết việc K sử dụng xe ô tô của ông để làm phương tiện đi gây thương tích cho anh T và yêu cầu được nhận lại xe. Ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Đỗ T là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb Gold, số IMEI: 359215073765092: Qua xác minh, đây là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị T, do bà T sử dụng, K không sử dụng điện thoại này để liên lạc với T nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, ngày 03/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Đỗ Thị T là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Vũ Thành L khi chở Nguyễn Văn K đi thì giữa L và K không có sự bàn bạc từ trước, L không biết mâu thuẫn giữa K và T, không biết K mang theo con dao nên Vũ Thành L không đồng phạm với Nguyễn Văn K về tội “Giết người”.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 57 và 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020 đến ngày 03/02/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật gồm:

- 01 túi nylon màu đen, được may kín và có dây kéo còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng, nhãn hiệu: Babolat TM.

- 01 con dao bằng inox, màu trắng, mũi nhọn, dài 75cm, cán dao được cuốn bằng vải màu đỏ, trắng, dài 24cm, bản rộng 0,3cm (đã được niêm phong trong 01 thùng giấy cartong, màu trắng, kích thước 9 x 8 x 6,5cm (loại thùng giấy bánh trung thu Kinh Đô), nhãn: Bánh trung thu Kinh Đô).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – CA tỉnh Bình Phước (1)
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (2)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Ninh